

Số: 1626 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Trang trại chăn nuôi gà tại thôn 3, xã Suối Rao,
huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi gà tại thôn 3, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu họp ngày 05 tháng 12 năm 2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trang trại chăn nuôi gà tại thôn 3, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 35/CV-TC ngày 07 tháng 05 năm 2020 của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đông Nam Toàn Cầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 346.7/TTr-STNMT ngày 03 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi gà (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Đầu tư

Phát triển Đông Nam Toàn Cầu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn 3, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.
2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh thú y, xử lý chất thải chăn nuôi trong quá trình triển khai thực hiện dự án nhằm bảo đảm không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các đối tượng xung quanh, đặc biệt là dân cư khu vực dự án.
3. Giao Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Suối Rao theo dõi, giám sát việc thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường, quản lý chất thải trong quá trình triển khai thực hiện dự án nhằm bảo đảm không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các đối tượng xung quanh, đặc biệt là dân cư khu vực dự án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cty TNHH ĐTPT Đông Nam Toàn Cầu - Chủ dự án;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Châu Đức;
- UBND xã Suối Rao;
- Chi cục BVMT;
- Lưu: VT, HS, KT7.



Lê Tuấn Quốc



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI GÀ

(Kèm theo Quyết định số 1626../QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Trang trại chăn nuôi gà.

1.2. Chủ đầu tư dự án

- Chủ đầu tư dự án: Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đông Nam Toàn Cầu.

- Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện: Ông Phạm Hồng Thanh Chức vụ: Giám đốc.

1.3. Phạm vi, quy mô công suất dự án

- Phạm vi, quy mô: Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà, quy mô 60.000 con/lứa.

- Địa điểm xây dựng: Tại xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 24.110 m².

1.4. Cơ cấu sử dụng đất

Stt	Chức năng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	9.585,6	39,77
2	Đất giao thông nội bộ	6.151	25,5
3	Đất cây xanh	8.373,4	34,73
Tổng		24.110	100

1.5. Các hạng mục, công trình chính của dự án

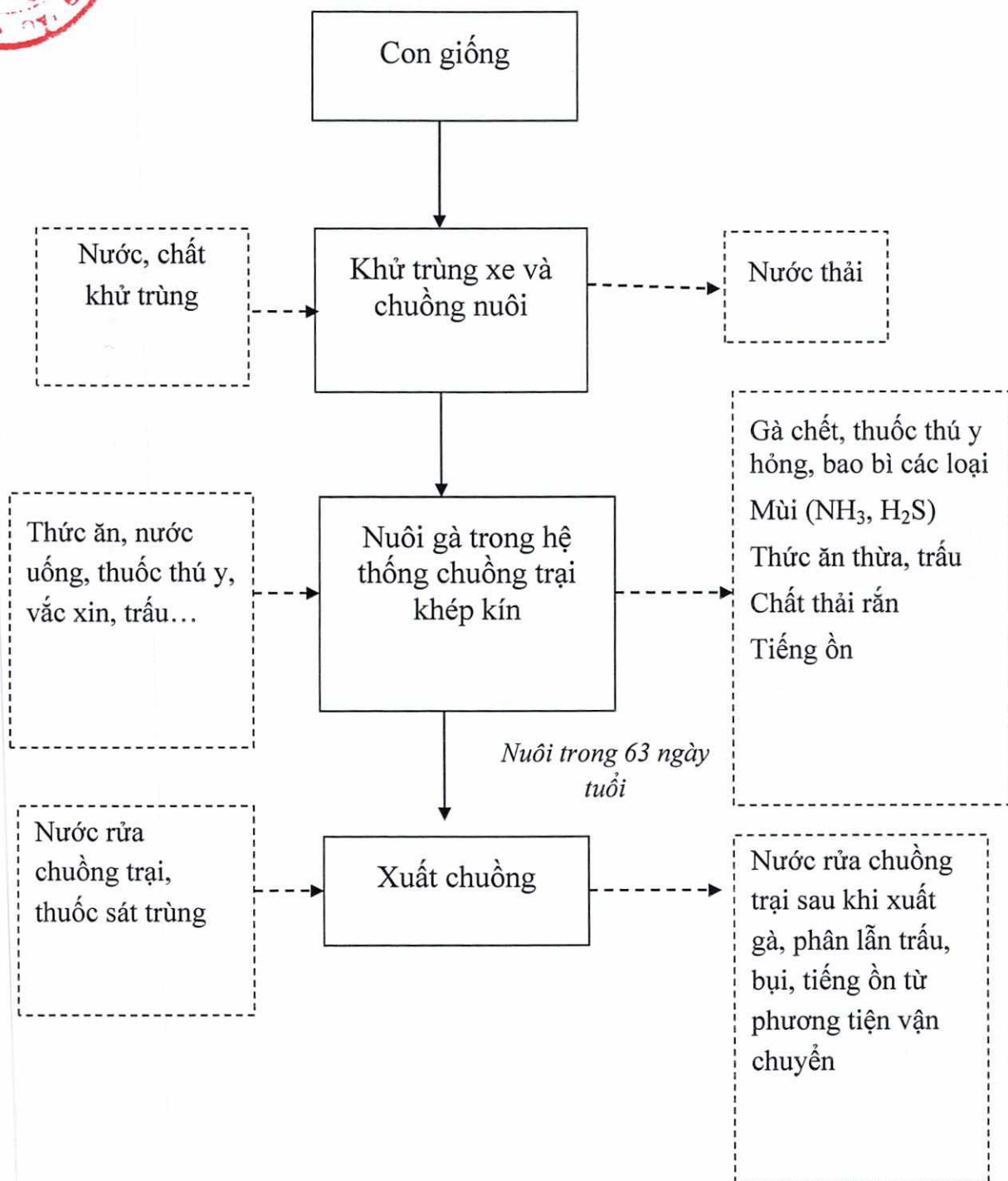
Stt	Hạng mục công trình	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
Các hạng mục chính				
1	Nhà nuôi gà (trại lạnh)	16 x 112	7.168	29,7

Stt	Hạng mục công trình	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
	04 nhà KT 16m x 112m			
Các hạng mục phụ trợ				
2	Nhà ở công nhân và nhà sát trùng người	06 x 8,2	49,2	0,2
3	Nhà sát trùng xe	4,5 x 12	54	0,2
4	Nhà đặt máy phát điện	05 x 5,6	28	0,1
5	Nhà bảo vệ	08 x 09	72	0,3
6	Kho cám, kho dụng cụ, kho vôi	05 x 10	50	0,2
7	Nhà cân gà	5 x 10	50	0,2
8	Bể nước uống 27 m ³	03 x 03	09	0,04
9	Bồn nước gà uống 5 m ³	02 x 02	04	0,01
10	Tháp nước sinh hoạt 1m ³	01 x 01	01	0,004
11	Trạm điện	2,8 x 2,5	07	0,02
12	Silo 12 tấn	02 x 02	04	0,01
13	Sân bãi, đường nội bộ	-	6.151	25,5
14	Cây xanh	-	8.373,4	34,73
Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường				
15	Lò đốt xác gà	0 2 x 02	04	0,02
16	Nhà chứa phân + kho chứa chất thải	20 x 10	200	0,83
17	Bể tự hoại + bể khử trùng	5,5 x 1,5	8,25	0,03
18	Hồ sinh học (lót bạt chấm thấm)	48 x 16	768	3,2
19	Hồ chứa nước mưa	71 x 16	1.136	4,7
	Tổng cộng		24.110	100



1.6. Công nghệ sản xuất

Quy trình chăn nuôi gà như sau:



(Các thông tin về dự án nêu trên căn cứ theo nội dung mô tả trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án)

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Stt	Các hoạt động của dự án	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
1. Giai đoạn xây dựng	- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu - Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án, lắp đặt thiết bị... - Sinh hoạt của công nhân tại công trường	- Bụi và khí thải từ các phương tiện máy móc thiết bị... - Tiếng ồn - Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn xây dựng - Chất thải rắn sinh hoạt - Chất thải nguy hại
2. Giai đoạn hoạt động	- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào trang trại - Hoạt động chăn nuôi gà - Hoạt động xử lý nước thải - Hoạt động của cán bộ công nhân viên	- Bụi, khí thải - Tiếng ồn - Mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi - Nước thải vệ sinh chuồng trại, nước thải sinh hoạt - Chất thải nguy hại - Chất thải rắn sinh hoạt

2.2. Quy mô tính chất của nước thải

2.2.1. Giai đoạn xây dựng

Nước thải sinh hoạt

Số lượng công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 40 người, khối lượng nước thải phát sinh khoảng 1,35 m³/ngày.

Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất cặn bã, chất hữu cơ dễ phân hủy, chất dinh dưỡng và các vi khuẩn gây bệnh...

Nước thải thi công

Nước rửa ván đúc bê tông, nước tưới bê tông, tưới đường, nước làm mát thiết bị thi công phát sinh khoảng 0,5-1,0 m³/ngày.

Nước rửa xe tải vận chuyển vật liệu xây dựng phát sinh khoảng 1,6 m³/ngày.

Các loại nước thải này chủ yếu có hàm lượng chất rắn lơ lửng cao và lượng nhỏ dầu mỡ...



2.2.2. Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt

Tổng số công nhân 10 người, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành khoảng 1 m³/ngày.

Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất cặn bã, chất hữu cơ dễ phân hủy, chất dinh dưỡng và các vi khuẩn gây bệnh...

Nước thải chăn nuôi

Nước thải chăn nuôi phát sinh trong quá trình hoạt động của trang trại cụ thể như sau:

- Nước thải vệ sinh chuồng trại sau khi xuất bán gà trong chuồng nuôi phát sinh khoảng 7,17 m³/đợt vệ sinh. Thành phần và tính chất của loại nước thải này chủ yếu chứa hàm lượng chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N/P) do trong thành phần có chứa phân của vật nuôi và thức ăn thừa...

- Nước thải từ hệ thống sát trùng phát sinh khoảng 0,8 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

2.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị...

- Bụi và khí thải phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công xây dựng bao gồm bụi, NO_x, SO₂, CO, VOC...

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào móng và san nền khu vực dự án.

2.3.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi và khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông bao gồm bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC ...cho quá trình xuất nhập gà, bốc dỡ nguyên liệu, thức ăn, vận chuyển của công nhân.

- Mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi, khu lưu trữ thức ăn, khu lưu trữ chất thải, phân, khu vực xử lý nước thải.

- Khí thải, mùi hôi từ hoạt động của lò đốt xác gà.

- Khí thải từ máy phát điện dự phòng.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công chủ yếu là các loại phế thải vật liệu xây dựng rơi vãi trong quá trình xây dựng, các loại bao bì, gạch vỡ... với khối lượng khoảng 2,98 tấn.

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân trên công trường 30 người, tổng khối lượng khoảng 12-15 kg/ngày.

2.4.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sản xuất phát sinh chủ yếu là phân gà và trấu (chất độn chuồng) với khối lượng khoảng 45,5 tấn/chuồng sau khi kết thúc lứa nuôi; bao bì đựng cám khoảng 2,86 tấn/năm.

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân viên trong trang trại khoảng 10 người, tổng khối lượng khoảng 4-5 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

2.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Khối lượng CTNH phát sinh trong quá trình thi công khoảng 34,5-52 kg/tháng; bao gồm dầu nhớt thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bao bì đựng sơn, dung môi thải...

2.5.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại giai đoạn vận hành bao gồm: Chất thải có chứa các tác nhân lây nhiễm như kim tiêm, bông, gạc,...; hóa chất thải (thuốc sát trùng, thuốc kháng sinh,... và các vật dụng, bao bì chứa thuốc); các loại thuốc thú y khác có chứa các thành phần nguy hại; chai lọ thuốc, vắc xin; tro đáy, xỉ và bụi lò đốt... với khối lượng phát sinh khoảng 162 kg/tháng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giảm thiểu ô nhiễm nước thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Nước thải sinh hoạt

Chủ dự án trang bị nhà vệ sinh di động cho công nhân, chất thải từ nhà vệ sinh di động thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom, xử lý định kỳ.

Nước thải thi công

Nước phát sinh trong quá trình thi công đào các hạng mục công trình sẽ được thu gom vào hố lắng được bố trí ngay tại mặt bằng thi công để lắng cặn trước khi chảy ra môi trường xung quanh; hố lắng được bố trí theo độ dốc địa hình dự án để thu gom nước phát sinh. Nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng không để chảy tràn ra khu vực xung quanh gây ô nhiễm nguồn nước, tắc nghẽn cống thoát cũng như làm mất mỹ quan. Thực hiện các biện pháp an toàn về máy móc, thiết bị thi công, hạn chế tối đa rò rỉ dầu mỡ trong quá trình thi công.

3.1.2 Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt

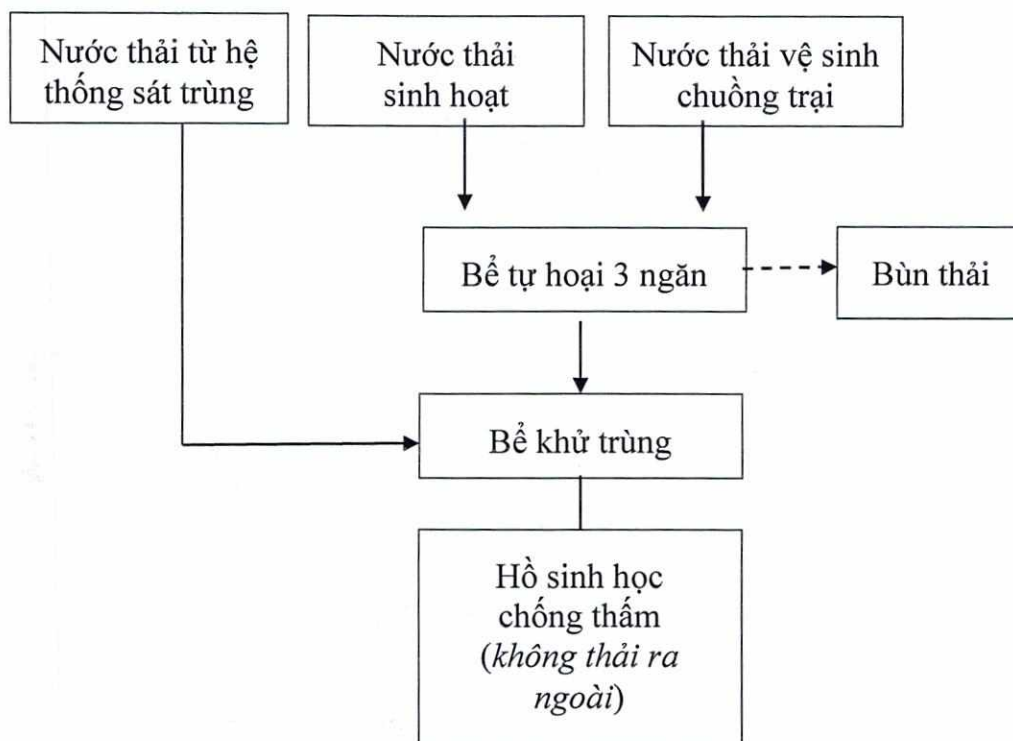
Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chung của dự án.

Nước thải chăn nuôi

Nước thải chăn nuôi bao gồm nước thải vệ sinh chuồng trại, nước thải từ

hệ thống sát trùng được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải chung của dự án, sau đó được dẫn về hồ sinh học (chống thấm), không thải ra ngoài, nước thải sau xử lý phải đạt quy chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B.

Sơ đồ quy trình xử lý nước thải như sau:



3.2. Giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Xe vận chuyển nguyên vật liệu không được chở quá tải, sử dụng các xe có nắp để vận chuyển; trong trường hợp xe không có nắp, sẽ sử dụng bạt để che vật liệu, bạt sử dụng là vải bạt dầu được buộc chặt vào thành xe để bạt không bay.

- Nguyên vật liệu trong khu vực dự án được phủ kín hạn chế gió phát tán bụi vào môi trường.

- Bố trí thời gian vận chuyển phù hợp, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm.

- Làm sạch đường khu vực gần các cửa ra vào khu vực thi công; các phương tiện trước khi vào tuyến vận chuyển sẽ được làm sạch bùn đất bám tại lốp xe tại cửa ra bằng phương pháp cơ học.

- Không tập trung đông số lượng phương tiện, máy móc, thiết bị cùng hoạt động trong cùng một thời điểm, cùng một vị trí để làm gia tăng nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải vào môi trường không khí.

- Làm ẩm khu vực có khả năng phát tán bụi, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trực tiếp.

3.2.2. Giai đoạn vận hành

- Trồng thêm cây xanh ngăn cách các khu vực được quy hoạch chăn nuôi và những phần đất còn trống để cải thiện không khí trong khu vực.
- Đường nội bộ, sân bãi được tráng nhựa và thường xuyên phun nước để hạn chế sự phát tán bụi do phương tiện vận chuyển gây ra. Khi chạy trong khuôn viên công ty các phương tiện điều phải giảm tốc độ dưới 5km/giờ.
- Dọn dẹp các khu đất trống, nhà vệ sinh công cộng luôn, phun thuốc diệt muỗi, khử mùi hàng ngày. Rác sẽ được chứa trong các thùng chứa rác có nắp đậy, tránh cho ruồi muỗi phát triển và mùi hôi thoát ra gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh.
- Trước khi thả gà thì sàn chuồng được trải một lớp trấu dày khoảng 10 cm; sau đó trộn với chế phẩm sinh học để phân hủy phân, nước tiểu giảm khí độc và mùi hôi chuồng nuôi tạo môi trường trong sạch không ô nhiễm.
- Trong quá trình nuôi, phân và thức ăn rơi xuống trộn lẫn trong trấu độ ẩm luôn được đảm bảo ở một mức độ nhất định, hơi nước do phân gà ướt hoặc hơi nước do nước rơi trên các đĩa hứng nước luôn được quạt hút 24/24 giờ tạo sự khô ráo, sàn trại luôn khô ráo. Không để xả ra tình trạng đệm lót bị ướt (nước uống rơi vãi) nhằm tránh tình trạng phân hủy đệm lót do ẩm, gây mùi.
- Sử dụng khẩu phần, loại thức ăn cho gà ít gây mùi; sử dụng đủ lượng chế phẩm sinh học cho đệm lót.
- Trong quá trình chăn nuôi, không làm xáo trộn trấu, thức ăn rơi vãi và phân để tránh bị quạt hút thổi tung kín chuồng làm môi trường trong trại bị ngột ngạt gà sẽ chết hàng loạt.
- Bố trí chuồng trại kín để tránh phát sinh mùi hôi, Hệ thống chuồng nuôi được thiết kế ở vào cuối hướng gió chủ đạo.
- Bố trí khu vực để phân riêng biệt, trong phòng kín, không để quá lâu để tránh phát sinh mùi hôi; phân gà vừa chuyển đến nhà chứa phân lập tức sẽ được phun vôi bột phủ lên để giảm đáng kể mùi hôi.
- Lưu trữ khối lượng thức ăn chăn nuôi ở mức tối thiểu tại kho, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhằm hạn chế việc tồn lưu thức ăn chăn nuôi lâu ngày; kho lưu trữ thức ăn được xây kín để tránh tình trạng ẩm ướt kho thức ăn gây mùi hôi.
- Lựa chọn thời điểm khử trùng phù hợp, tránh lúc có gió mạnh, không có công nhân tập trung. Nhân viên thực hiện khử trùng tuân thủ liều lượng, phương pháp theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Các thùng chứa hóa chất sẽ được đóng kín, chặt sau mỗi lần sử dụng và để nơi thoáng mát, tránh nhiệt.
- Sử dụng các loại hóa chất khó bay hơi và thân thiện với môi trường; sử dụng các thiết bị pha trộn hóa chất hiện đại, ít rò rỉ và hạn chế phát thải hơi hóa chất.



- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (quần áo, găng tay, khẩu trang, giày, nón...) cho nhân viên làm việc tại trang trại.

- Thu gom nước thải phát sinh sau mỗi lần tiến hành vệ sinh rửa chuồng trại, không để nước thải lưu trữ quá lâu, gây mùi hôi thối.

- Trong quá trình vệ sinh chuồng trại thường xuyên nạo vét, khơi thông các mương thoát nước, đảm bảo nước thải lưu thông tốt, không ứ đọng phân hủy gây mùi hôi.

- Các phương tiện vận tải ra vào trang trại phải được bảo dưỡng định kỳ, sử dụng nhiên liệu xăng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Sử dụng loại máy phát điện mới đảm bảo tiêu chuẩn khí thải, sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Dự án sử dụng 8 thiết bị phát ozon trong các chuồng nuôi (mỗi chuồng 2 máy) nhằm khử mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi, khử, tiêu diệt các mầm bệnh, vi rút xâm nhập từ môi trường ngoài vào trại chăn nuôi.

- Sử dụng nhiên liệu khí gas cho lò đốt xác gà để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải sinh hoạt

Chất thải sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom bằng các thùng chứa rác có nắp đậy kín sau đó tập kết tại khu vực tập kết, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định; tần suất thu gom là 01 lần/ngày.

Chất thải xây dựng

Đối với đất đào móng sẽ tận dụng toàn bộ lượng đất này để lấp hố móng và san ủi các điểm trũng trong dự án; các loại vôi, vữa, gạch vỡ, vữa bê tông rơi vãi... không nguy hại được tận dụng cho quá trình san lấp mặt bằng trong dự án; các phế liệu như giấy, sắt thép, nhựa, gỗ... được thu gom, chuyển cho đơn vị chức năng theo quy định.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải sinh hoạt

Rác thải sinh hoạt được thu gom, chứa trong các thùng nhựa, có nắp đậy bố trí tại nơi phát sinh; sau đó đưa về kho lưu giữ chất thải và chuyển giao cho đơn vị thu gom hàng ngày. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

Chất thải rắn chăn nuôi

- Lượng phân và chất độn chuồng phát sinh sau mỗi đợt nuôi sẽ được thu

gom, tập kết tại nhà chứa phân và tiến hành rải vôi ủ để giảm độ ẩm trong phân và khử mùi... sau đó chuyển giao theo quy định.

- Bố trí kho chứa phân gần với kho chứa chất thải nguy hại có tổng diện tích 200m².

- Bao bì đựng thức ăn chăn nuôi (cám) được sử dụng để lưu kho chất thải rắn sản xuất và dùng để thu gom, chứa phân gà và chất độn chuồng tập kết tại nhà chứa phân; các bao này có lớp nilon để tránh nước rỉ từ phân rỉ ra ngoài bao, rơi vãi trong quá trình lưu chứa và vận chuyển.

- Xác gà chết không do dịch bệnh thu gom và đốt bằng lò đốt công suất nhỏ, sử dụng khí gas bố trí cố định tại dự án (phần tro đốt được thu gom vào bao chứa vận chuyển về kho chứa chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại).

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, quản lý chất thải nguy hại

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa máy móc tại khu vực dự án.

- Dự án sẽ bố trí 01 thùng nhựa 60 lít có nắp đậy để chứa giẻ lau dính dầu mỡ, 1 thùng 60 lít có nắp đậy để chứa chất thải lỏng (dầu nhớt thải, dung môi thải); thùng chứa, bao bì đựng sơn được thu gom và tập trung gọn tại khu vực lưu chứa CTNH.

- Xây dựng kho chứa CTNH tạm thời trong thời gian thi công, vị trí đặt nhà kho được bố trí trên nền đất bằng phẳng, cuối khu đất dự án; khu vực lưu chứa có mái che mưa, che nắng, trần vữa chống thấm nước.

- CTNH được thu gom vào thùng kín và tập trung tại kho chứa tạm và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.4.2. Giai đoạn vận hành

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại gần với kho chứa phân có tổng diện tích 200m². Nhà kho chứa chất thải nguy hại xây dựng theo quy cách quy định: Mái che là tôn, tường gạch bảo vệ xung quanh; có tường ngăn cách giữa các khu vực lưu giữ các loại chất thải khác nhau; gắn bảng ghi rõ “Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại”...

- Chất thải nguy hại được phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa riêng có nắp đậy, đặt trên các pallet đảm bảo không tiếp xúc trực tiếp với mặt đất.

- Bao bì đựng thuốc thú y, thuốc khử trùng được thu gom, chuyển về kho chứa chất thải nguy hại lưu giữ trong thùng kín và được dán nhãn theo đúng quy định và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.

- Phần tro đốt từ lò đốt xác gà được thu gom vào bao chứa vận chuyển về kho chứa chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý giống như chất thải nguy hại.



3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

3.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Biện pháp giảm thiểu các tác động do tiếng ồn

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm; ngoài ra, các máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành sau 8 giờ đêm.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe đồng thời không sử dụng các loại xe, máy móc không đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.
- Kiểm tra mức ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, thay thế các linh kiện xuống cấp.
- Hạn chế hoạt động đồng thời các thiết bị có độ ồn cao.
- Trang bị dụng cụ chống ồn cho công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao như sử dụng chụp tai, nút tai.

Biện pháp giảm thiểu các tác động do độ rung

Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su...) sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung.

3.5.2. Giai đoạn vận hành

Biện pháp giảm thiểu các tác động do tiếng ồn

- Thường xuyên kiểm tra, thay thế các chi tiết hư hỏng bằng các thiết bị mới, hiện đại.
- Các phương tiện vận tải ra vào trang trại được kiểm định theo đúng quy định của Cục đăng kiểm.
- Hạn chế bóp còi xe ô tô, xe tải trong khuôn viên trang trại.
- Bố trí bãi đậu xe cách xa khu vực chăn nuôi.
- Máy phát điện được đặt trong tủ cách âm, xa khu vực chăn nuôi để hạn chế phát sinh tiếng ồn cộng hưởng.
- Vận hành thiết bị luân phiên, giảm cách để tránh cộng hưởng tiếng ồn.
- Các khu vực có tiếng ồn lớn tại chuồng gà, máy bơm phải bố trí riêng biệt với khu vực văn phòng.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

3.6.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội quy cho công nhân bằng nhiều hình thức khác nhau như in nội quy vào bảng treo tại công trường; tổ chức học nội quy; tổ chức tuyên truyền bằng loa phóng thanh; thanh tra và nhắc nhở tại hiện trường,...

- Tổ chức theo dõi tai nạn lao động, xác định kịp thời nguyên nhân tai nạn và áp dụng các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm tránh xảy ra tai nạn tương tự.
- Lập hệ thống biển báo chỉ dẫn đường, an toàn giao thông tại khu vực công trường cũng như đường giao thông khu vực dự án.
- Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ (khu vực chứa xăng dầu, sơn, kho chứa vật tư dễ cháy nổ, ...).
- Trang bị các phương tiện chữa cháy (bình bột, bình CO₂, cát, nước, máy bơm nước chữa cháy,...).
- Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra công tác phòng chống cháy nổ tại các kho, lán trại của các đơn vị thi công.
- Tổ chức cảnh giới và treo biển báo khi sửa chữa điện.
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, thanh tra định kỳ về an toàn điện.
- Cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc. Kiên quyết đình chỉ công việc của công nhân khi thiếu trang bị bảo hộ lao động, không chấp hành đầy đủ các nội quy về an toàn lao động.

3.6.2. Giai đoạn vận hành

Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố cháy, nổ

- Dự án sẽ trang bị bình cứu hỏa, thùng cát, bể chứa nước và một số trang thiết bị phòng cháy khác tại các khu vực nhà ở.
- Lắp đặt các họng chứa cứu hỏa theo các tuyến đường nội bộ với bán kính cấp nước khoảng 150m.
- Hệ thống dẫn điện, chiếu sáng được thiết kế riêng biệt, tách rời khỏi các công trình khác nhằm dễ dàng sửa chữa, chống chập mạch cháy, nổ.
- Đặt các biển cảnh báo dễ cháy, yêu cầu các hộ dân cư tuân thủ các quy định về PCCC.
- Quy định nghiêm ngặt vấn đề đốt lửa, chỉ cho phép đốt lửa trong khuôn viên giới hạn và tại nơi có ít cây xanh và vật liệu bắt lửa.
- Nguyên, nhiên liệu dạng lỏng sẽ được bảo quản tại những khu vực khô ráo, không gần các khu vực dễ phát sinh lửa và nhiệt.

Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố về điện

- Thực hiện xây dựng đường điện, dây, trạm điện,... theo đúng thiết kế.
- Hệ thống đường điện có hành lang an toàn, hệ thống bảo vệ pha, Role cho các thiết bị sử dụng điện và sẽ thường xuyên kiểm tra mức độ an toàn điện.
- Phổ biến hướng dẫn cho cán bộ công nhân viên về nội quy an toàn điện.



Trang bị bảo hộ an toàn điện cho công nhân vận hành và sửa chữa.

- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu trong quá trình vận hành trạm điện
- Chỉ những người có chuyên môn, nhiệm vụ mới được phép vào trong khu vực trạm điện.
- Công nhân làm việc phải có chuyên môn và phải sử dụng đúng và đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân.
- Lắp biển cảnh báo nguy hiểm phải đặt ở vị trí thích hợp để bảo đảm an toàn, dễ nhìn.
- Không mang các chất dễ cháy nổ vào khu vực trạm điện.

Các biện pháp phòng ngừa khi tiếp xúc với ozon

- Máy đặt tại vị trí cố định trong trang trại, khi gặp sự cố bất thường phải rút ngay nguồn điện và thông báo cho nhân viên kỹ thuật để kịp thời hỗ trợ.
- Bộ phận thông gió của máy không che kín nhằm tránh hiện tượng vận hành khác thường làm hỏng máy và ngăn cản sự giải nhiệt.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp của mắt và các cơ quan hô hấp với nơi thổi khí Ozone trong thời gian dài để tránh dẫn đến các triệu chứng như khô giác mạc.
- Đặt máy ở chỗ thoáng gió, không được ngửi khí ozone với nồng độ đậm đặc trong thời gian dài; sử dụng chế độ hẹn giờ cho máy nhằm bảo đảm an toàn cho công nhân không phải quay lại tắt thiết bị tránh hít phải mùi ozone.
- Khi vào trại đang sục máy khử mùi ozone cần sử dụng các đồ bảo hộ cho miệng và mũi và phải nhanh chóng rời khỏi phòng để bảo đảm an toàn.

Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố do dịch

- Báo ngay cho nhân viên thú y xã hoặc chính quyền địa phương để được hướng dẫn phòng, chống bắt buộc. Thực hiện tiêu hủy gà bệnh theo sự hướng dẫn của cơ quan thú y và địa phương.
- Nhốt riêng gà mắc bệnh vào khu vực chuồng cách ly. Bố trí người chăm sóc, dụng cụ chăn nuôi riêng cho gà cách ly; các dụng cụ, vật liệu dùng cho việc nuôi gà cách ly, thức ăn thừa, chất thải đều được tiêu độc, khử trùng cho đến khi hết dịch.
- Tăng cường việc chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho đàn gà thông qua chế độ dinh dưỡng hợp lý, tiêm phòng bổ sung đầy đủ các loại vắc xin theo quy định, sử dụng loại thuốc tăng cường đề kháng cho đàn gà.
- Phương tiện vận chuyển gà phải tiêu độc, khử trùng.
- Người ra vào khu vực chăn nuôi phải sử dụng trang bị bảo hộ phù hợp. Không bán hoặc vận chuyển gà, sản phẩm của gà chết, gà bệnh ra khỏi khu vực dự án khi chưa có kết luận của cơ quan thú y có thẩm quyền.
- Thường xuyên phun thuốc phòng chống dịch, tần suất nhiều hơn khi có dịch xảy ra.

- Đối với gà chết do dịch bệnh với khối lượng lớn sẽ tiến hành tiêu hủy ngay tại trại theo hướng dẫn của cơ quan có chức năng, tuyệt đối không vận chuyển gà bệnh ra khỏi khu đất dự án để tránh lây lan phát tán dịch bệnh.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

STT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
I. Hệ thống xử lý khí thải			
1	Hệ thống ozon khử mùi	08	Mỗi dãy 2 máy: đầu dãy 1 máy và cuối dãy 1 máy
II. Hệ thống xử lý nước thải			
1	Bể tự hoại 3 ngăn (khu vực nhà công nhân)	01	5m x 1,5m x 1m; vật liệu bê tông
2	Bể tự hoại 3 ngăn	01	4,6 m x 1,5m x 2m; vật liệu bê tông
3	Bể khử trùng	01	0,9 m x 1,5m x 2m; vật liệu bê tông
4	Hồ sinh học	01	48 m x 16 m x 2m; lót bạt chống thấm, đắp bờ 0,5m
III. Lò đốt xác gà			
1	Lò đốt xác gà	01	Công suất 30kg/h; sử dụng khí gas
IV. Khu vực lưu chứa chất thải			
1	Kho chứa phân và các loại chất thải khác	01	200 m ² bảo đảm quy cách quy định

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Giám sát chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại

- Nội dung giám sát: Tổng lượng thải và thành phần.
- Vị trí giám sát: Tại nhà kho lưu chứa chất thải.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

5.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát môi trường không khí

- Thông số giám sát: Bụi, H₂S, NH₃, CH₃SH.



- Vị trí giám sát: Tại chuồng nuôi và lò đốt xác gà.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT; QCVN 20:2009/BTNMT.

Giám sát nước thải

- Thông số giám sát: pH, BOD5, COD, TSS, tổng N, tổng P, amoni, tổng Coliform.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT.

Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Nội dung giám sát: Tổng lượng thải và thành phần.

- Vị trí giám sát: Tại nhà kho lưu chứa chất thải.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án phải thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chủ dự án chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

6.2. Việc triển khai thực hiện dự án chỉ được thực hiện sau khi nhà đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, thực hiện các hạng mục đầu tư của dự án bảo đảm theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Pháp lệnh Thú y và các quy định pháp luật khác có liên quan, xây dựng trại chăn nuôi khép kín, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến nguồn nước, hồ chứa nước sinh hoạt xung quanh, vệ sinh môi trường khu vực lân cận theo đúng ý kiến kết luận tại Thông báo số 608/TB-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6.3. Không vận chuyển đất, đá dôi dư (nếu có) ra khỏi dự án khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền; vận chuyển, đổ chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công dự án theo quy định pháp luật hiện hành và phương án, vị trí, địa điểm được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận.

6.4. Lập và gửi kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) theo quy định. Chỉ đưa dự án đi vào vận hành sau khi đã đầu tư hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

6.6. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị

định Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

6.7. Kiểm tra, giám sát hoạt động thi công xây dựng và vận hành dự án bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến môi trường, đến an toàn các hạng mục công trình dự án và các đối tượng xung quanh khác, đặc biệt là dân cư khu vực dự án.

6.8. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về phân vùng phát thải khí thải, xả nước thải theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trên địa bàn tỉnh.

6.9. Thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên nước đối với hoạt động khai thác, sử dụng nước ngầm phục vụ cho dự án (nếu có).

6.10. Trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường, phải lập tức dừng ngay mọi hoạt động, kịp thời ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả và đền bù mọi thiệt hại xảy ra đối với các đối tượng bị tác động bởi hoạt động của dự án. Chủ dự án phải đền bù những thiệt hại về môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

6.11. Thực hiện chương trình giám sát, quản lý môi trường đúng theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát theo đúng quy định.

6.12. Định kỳ 06 tháng/lần báo cáo tiến độ triển khai thực hiện dự án về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

6.13. Thực hiện đúng theo ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức tại văn bản số 1364/UBND-TNMT ngày 07 tháng 4 năm 2020 về việc ý kiến nhận xét, đánh giá đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường Trang trại chăn nuôi gà tại thôn 3, xã Suối Rao.